

Bản án số: **46/2022/HS-ST**
Ngày 15/06/2022

NHÂN DANH
NƯỚC C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân và ông Nguyễn Tiến Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mây - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN Đ** (không có tên gọi khác). Sinh ngày 25 tháng 9 năm 1992, tại: Q, Q. Nơi cư trú: Thôn 3, xã S, thị xã Q, Q; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964 và bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2014 bị Công an thị xã Q, tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hai lần cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Q vào các năm 2020 và năm 2021; hoàn thành chương trình cai nghiện ma túy tự nguyện ngày 23/7/2021

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 15/03/2022, Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **ĐINH VĂN C** (không có tên gọi khác). Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994, tại: Q, Q. Nơi cư trú: Thôn 5, xã S, thị xã Q, Q; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Đinh Văn T, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Hai lần cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Q vào các năm 2020 và năm 2021; hoàn thành chương trình cai nghiện ma túy tự nguyện ngày 18/12/2021.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 15/03/2022, Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị **Phạm Thị Th**, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Khu Hợp Thành, phường C, thị xã Q, tỉnh Q. Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Khu H, phường C, thị xã Q, tỉnh Q. Có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Hoàng Thị Ch**, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Khu Trại Cọ, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Q. Có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh **Hoàng Văn Tr**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Khu M, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 14/03/2022, Nguyễn Văn Đ điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 14X1 - 461.85, chở Đình Văn C về nhà. Khi đi đến khu Đ, phường C, thị xã Q, tỉnh Q thấy gia đình chị Phạm Thị Th đang xây dựng nhà xưởng, có nhiều sắt thép để bên ngoài nên Đ rủ C trộm cắp tài sản, C đồng ý nhưng do xung quanh nhà xưởng có nhiều người qua lại nên cả hai đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô trên rủ C quay lại trộm cắp thép, C đồng ý và điều khiển xe chở Đ đến khu nhà xưởng của chị Th. Đến nơi quan sát không thấy người trông coi, Đ đi vào trong xưởng, còn C đứng ngoài canh giới. Một lúc sau Đ vác 01 cây thép hình hộp chữ nhật dài 11,48m ra ngoài, ngồi lên xe C chở đến khu Tr, phường Đ, thị xã Q bán cho chị Hoàng Thị Ch với giá 600.000 đồng. Sau đó cả hai đi chi tiêu cá nhân hết số tiền trên rồi về nhà C ngủ. Đến 03 giờ 30 phút ngày 15/03/2022, Đ tháo biển số xe mô tô biển kiểm soát 14X1 - 461.85, cả hai tiếp tục đến nhà chị Th để trộm cắp thép. Đ điều khiển xe chở C, đến nơi C đứng ngoài canh giới, Đ đi vào trộm được 02 cây thép hình chữ nhật, dài 12m rồi lên xe C chở. Cả hai đi được khoảng 05m thì bị chị Th và hàng xóm chạy ra truy đuổi. Thấy vậy Đ và C bỏ xe mô tô cùng 02 cây thép lại rồi chạy về nhà C. Sau đó, chị Thúy đến Công an phường C trình báo sự việc. Đến 12 giờ cùng ngày,

Công an phường C đến nhà C thu giữ 01 biển số xe mô tô 14X1 - 461.85 và đưa Đ, C về trụ sở làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS, ngày 17/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q, tỉnh Q, kết luận: 01 cây thêu hình hộp chữ nhật, dài 12m, nặng 23,9 kg; 01 cây thép hình hộp chữ nhật dài 12m, nặng 23,8 kg; 01 cây thép hình hộp chữ nhật dài 11,48m, nặng 23 kg chưa qua sử dụng, trị giá 33.000 đồng/01kg. Tổng trị giá tài sản 2.333.100 đồng (hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn một trăm đồng).

Cơ quan điều tra đã thu giữ và trích xuất dữ liệu camera an ninh khu vực nhà chị Phạm Thị Thúy ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn Đ và Đinh Văn C điều khiển mô tô đến nhà xưởng của chị Th trộm cắp thép vào lúc 18 giờ 17 phút ngày 14/03/2022 và 04 giờ 04 phút ngày 15/03/2022.

Về vật chứng và bồi thường dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 03 cây thép hình h ộp chữ nhật cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị Th, chị Th không yêu cầu bồi thường và đề nghị gì. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc và 01 biển số xe 14X1 - 461.85, Ch Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q để chờ xử lý.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ và Đinh Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT - VKSQY, ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đinh Văn C về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đinh Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đinh Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đinh Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt:

Nguyễn Văn Đ từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/03/2022.

Đinh Văn C từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/03/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn Q đã nhận lại toàn bộ 03 thanh sắt hộp hình chữ nhật nêu trên và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Chuyên không đề nghị các bị cáo phải bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 14X1 - 461.85 là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Hoàng Thị Ch mua cây thép hộp của Đ và C nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

* Tại phần tranh luận các bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo đều thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội. Các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Chỉ mong Hội đồng xét xử xử phạt mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Người làm chứng, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, trích xuất camera an ninh tại nhà xưởng của chị Th cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Trong hai ngày liên tiếp ngày 14/03/2022 và ngày 15/03/2022, tại khu Đ, phường C, thị xã Q, tỉnh Q, Nguyễn Văn Đ và Đinh Văn C đã có hành vi trộm cắp 03 cây thép hình hộp chữ nhật, tổng trị giá là 2.333.100 đồng của chị Phạm Thị Th.

Bị hại là chị Phạm Thị Th có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Gia đình chị đang xây dựng nhà kho tại số nhà 186 thuộc khu Đồng Vông, phường C, thị xã Q, tỉnh Q. Vào hồi 18 giờ 18 phút ngày 14/03/2022, lợi dụng lúc công nhân đang thi công thì có một nam thanh niên vào vác 01 cây sắt hộp ra bên ngoài đường, sau đó lên một chiếc

xe mô tô màu trắng do một nam thanh niên khác điều khiển đi thẳng về hướng Km11, phường M, thị xã Q. Hình ảnh nam thanh niên lấy trộm tài sản của gia đình chị đều được camera an ninh ghi lại. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 15/03/2022, hai nam thanh niên điều khiển xe mô tô màu trắng đến trước khu vực nhà số 186 thuộc khu Đ, phường C, thị xã Q. Sau đó một người xuống xe vào khu vực nhà chị đang xây vác 02 cây sắt hộp rồi đi ra ngoài đường, lên xe mô tô để đi về hướng Km11. Lúc này chị hô hoán có trộm thì hàng xóm xung quanh chạy ra đuổi theo. Hai người thanh niên vút lại hai cây sắt và chiếc mô tô màu trắng nhãn hiệu Honda, loại Wave, xe không có biển kiểm soát. Chị và mọi người có đuổi theo hai thanh niên nhưng không kịp. Chị đã đến Cơ quan công an trình báo về sự việc trên và giao toàn bộ tang vật liên quan đến vụ án (Bút lục 121-122).

Trong đơn xin vắng mặt chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn Q trình bày: Quá trình điều tra vợ chồng anh chị đã nhận lại 03 cây sắt hộp và không có yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo. Về phần hình phạt chị đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Ch vắng mặt có lời khai trong hồ sơ thể hiện:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/03/2022 chị đang ở nhà riêng thuộc khu Tr, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Q và ở cùng chị còn có cháu chị là Hoàng Văn Tr, sinh năm 1994; trú tại: khu M, phường C, thị xã Q, tỉnh Q, thì có 02 thanh niên đi trên một chiếc xe mô tô màu trắng loại xe Wave, chị không nhìn biển kiểm soát, trên vai người thanh niên ngồi sau có vác 01 cây sắt hộp màu trắng. Hai thanh niên đỗ xe ở cửa nhà chị, người thanh niên lái xe hỏi chị “*có mua sắt không?*”, chị trả lời “*có*”. Sau đó chị quay vào nói với Tr “*mày xem cho cô sắt này sắt gì? Có mua được không?*”. Nghe thấy chị nói vậy anh Tr đứng lên đi ra ngoài cổng chỗ hai thanh niên đứng, người thanh niên vác cây sắt đặt xuống đất, Tr đứng nói chuyện với hai người thanh niên và trả giá mua cây sắt với giá 600.000 đồng. Tr nói lại với chị “*600.000 đồng cô có mua không?*” Chị trả lời “*có*”. Nghe Tr nói vậy chị đi vào trong nhà lấy tiền đưa cho Tr để trả hai thanh niên kia. Tr đưa tiền cho hai thanh niên. Sau khi nhận tiền hai thanh niên để lại cây sắt hộp, lên xe và đi về hướng trường tiểu học Đ Mai. Khi hai người thanh niên đi Tr mang cây sắt vào sân nhà chị, Tr có dùng máy cắt, cắt đôi cây sắt ra và để ở sân nhà chị. Đến sáng ngày 15/03/2022, Cơ quan Công an đã đến nhà chị làm việc, thông báo cho chị về việc số sắt mà chị mua là tang vật của vụ án trộm cắp. Sau đó Công an đã lập biên bản thu giữ tang vật và mời chị về trụ sở Công an để làm việc.

Bản thân chị không quen biết hai thanh niên bán sắt cho chị và nguồn gốc cây sắt chị mua chị cũng không biết là do trộm cắp mà có (bút lục 191-192)

Trong đơn xin vắng mặt chị Hoàng Thị Ch thể hiện: Chị mua thanh sắt hộp của hai bị cáo Đ và C, chị không biết là do các bị cáo đã trộm cắp được. Chị đã tự nguyện

giao nộp lại thanh sắt cho Cơ quan điều tra. Số tiền 600.000 đồng mua sắt chị không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho chị. Ngoài ra chị cũng không có yêu cầu gì khác.

Người làm chứng anh Hoàng Văn Tr vắng mặt có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 14/03/2022 anh đang làm chuồng chó tại nhà cô Hoàng Thị Ch thì anh có nghe thấy tiếng của một người đàn ông đứng ngoài đường nói vọng vào “*Cô có mua sắt không?*” thì anh thấy cô Ch đi ra ngoài để xem. Một lúc sau cô Ch quay lại hỏi anh là “*mua với giá bao nhiêu*” anh nói lại là mua 600.000 đồng. Cô Ch đồng ý và vào nhà lấy tiền đưa cho anh để anh trả cho hai người thanh niên kia. Sau khi đưa xong anh thấy cô Ch kéo dây thép hộp vào trong sân nhà cô ấy. Anh có lấy máy cắt để cắt đôi dây sắt ra cho gọn vào một chỗ. Sau khi làm xong thì anh đi về nhà (bút lục 196).

Từ những chứng cứ nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đinh Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*”

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đồng thời bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần thiết cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên bản thân các bị cáo đều là đối tượng nghiện, cụ thể: Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ Năm: 2014 bị Công an thị xã Q, tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hai lần cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Q vào các năm 2020 và năm 2021; hoàn thành chương trình cai nghiện ma túy tự nguyện ngày 23/7/2021.

Đối với bị cáo Đinh Văn C: Hai lần cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Q vào các năm 2020 và năm 2021; hoàn thành chương trình cai nghiện ma túy tự nguyện ngày 18/12/2021.

- Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đinh Văn C phạm tội có tình chất đồng phạm: Bản thân bị cáo Đ là người khởi xướng, bị cáo C là người tiếp nhận ý chí của bị cáo Đ một cách tích cực. Quá trình thực hiện tội phạm Đ là người trực

tiếp lấy trộm tài sản, C là người cảnh giới và điều khiển xe mô tô để chở Đ cùng tang vật đi tiêu thụ. Đến lần thứ 2 thì bị phát hiện nên Đ và C bỏ lại tài sản trộm cắp và xe mô tô bỏ chạy thoát thân. Do đó Đ là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án và có mức hình phạt cao hơn so với C mới đảm bảo đúng tính chất mức độ của hành vi phạm tội. Nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

[4] Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đinh Văn C đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ mà còn gây mất trật tự và gây hoang mang cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Theo báo cáo của Công an xã S, thị xã Q Yên, tỉnh Q có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy loại Heroine, không có việc làm, đã nhiều lần đi cai nghiện. Các bị cáo thường xuyên tụ tập với các đối tượng nghiện ma túy và các đối tượng có tiền án tiền sự về tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Q, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo được công tác giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 14X1 - 461.85 đăng ký mang tên Nguyễn Văn Đ là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước (có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy kèm theo).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã giao nộp lại tài sản do các bị cáo trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 600.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét các bị cáo thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội bị cáo đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đinh Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn Đ** và **Đinh Văn C**, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/03/2022.

Xử phạt: **Đinh Văn C** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/03/2022.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 14X1 - 461.85 đăng ký mang tên Nguyễn Văn Đ (có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy kèm theo), sung ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 15 giờ 05 phút ngày 19/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đinh Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VP Công an tỉnh Q
- VKSND TX. Q;
- Công an TX. Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TX. Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Tuấn Anh

